

Bản án số: 75/2023/DS-ST

Ngày: 27-4-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Duy Hùng;

2. Ông Trần Hải Bình;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 62/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lâm L, sinh năm 1946;

Địa chỉ: 239 Ô1, Khu H, thị trấn CG, huyện CG, Tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị CH, sinh năm: 1956;

Địa chỉ: 27A LTD, khu phố M, phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn Lâm L trình bày:*

Ông có bán thức ăn gia súc cho bà Trần Thị CH với số tiền 114.605.000 đồng, bà CH có hứa trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, đến ngày 30/10/2022 thì bà CH còn nợ lại số tiền là 81.605.000 đồng, từ đó đến nay bà không trả cho ông khoản tiền nào khác. Nay ông yêu cầu bà CH trả cho ông số tiền mua bán thức ăn còn nợ là 81.605.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* *Bị đơn bà Trần Thị CH vắng mặt không có ý kiến.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại phường 2, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền mua bán thức ăn gia súc. Căn cứ vào các Điều 430 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông L có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà CH vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự trên.

[4]. Về nội dung vụ án:

Ông L khởi kiện yêu cầu bà CH phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền nợ mua bán thức ăn gia súc 81.605.000 đồng. Nguyên đơn có cung cấp giấy biên nhận do bà CH ký tên. Bị đơn bà CH vắng mặt không có ý kiến.

Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch mua bán thức ăn gia súc giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, thể hiện qua biên nhận ngày 30/9/2022 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án. Trong biên nhận thể hiện đến ngày 30/9/2022 bà CH còn nợ của ông L số tiền 83.605.000 đồng, ngày 30/10/2022 bà CH trả được 2.000.000 đồng thì ngưng, còn nợ lại 81.605.000 đồng.

Bị đơn bà CH đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nhưng chị vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tài liệu, tình tiết, văn bản mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy bà CH đã thừa nhận còn nợ và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Xét thấy số tiền trên bà CH nợ đã lâu, bà CH đã không trả tiền cho ông L đúng quy định, đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên mua tài sản theo Điều 440 Bộ luật Dân sự. Ông L đã nhiều lần yêu cầu bà CH trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thực hiện. Việc bị đơn cố tình vắng mặt là cố tình kéo dài thời gian trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Do bị đơn là người có lỗi, cho nên ông L yêu cầu trả hết số tiền 81.605.000 đồng còn lại là có cơ sở.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm L.

Buộc bà Trần Thị CH có nghĩa vụ trả cho ông L tổng cộng 81.605.000 đồng, thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Buộc bà Trần Thị CH phải chịu 4.080.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thừa

